

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CON VẬT ĐÁNG YÊU

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 29/12/2025 đến ngày 23/01/2026)

I. Mục tiêu chủ đề

ST T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	- Co duỗi chân	* Hoạt động học: Thể dục sáng ` Hô hấp: Gà gáy, máy bay, thổi bóng, hít vào thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu). + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái ` Bụng lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông ` Chân: + Bật tại chỗ + Nhún chân + Co duỗi chân + Chân đưa ra phía trước, đưa sang	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	` Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	- Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Nhún chân. - Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.		
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	* 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Ngồi xổm, đứng lên. ` Bật tại chỗ * 4-5T: ` Ngửa người ra sau (5T: kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái)	` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.		

					ngang, đưa về phía sau. * Hoạt động chơi: + Con muỗi, Con thỏ, nắm ngón tay nhúc nhích. ` Tập theo nhạc bài : Gà trống, mèo con và cún con. Con gà trống. Con cào cào          ` Nhảy dân vũ: ` Nối vòng tay lớn, Tchu - Tcha	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi kiễng gót liên tục 3m.		` Đi kiễng gót	* Hoạt động học: * Thể dục Đi kiễng gót (3t) Đi khụy gối(4,5t) TC: Chuyển bóng	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		Đi khụy gối		
6	5	Đi khụy gối				
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc		Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc	* Hoạt động học: * Thể dục Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc (3t) - Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (4t) - Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc (5t) TC: Ném vòng cổ chai	
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn		Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn		
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc		Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc		

10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 2 tay	* 3,4,5T Ném xa bằng 2 tay		* Hoạt động học: * Thể dục Ném xa bằng 2 tay(3,4,5t) TC: Đá bóng vào gôn	
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay				
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay				
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn theo đường dích dắc	*Trẻ 4,5t ` Bò dích dắc qua (5 điểm;7 điểm)	Trườn theo đường dích dắc	* Hoạt động học thể dục: Trườn theo đường dích dắc (3t) Bò dích dắc qua (5 điểm;7 điểm) (4,5t) TC: Ai nhanh nhất	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò dích dắc qua 5 điểm				
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò dích dắc qua 7 điểm				
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	* 3,4,5T: ` Xé, tô ` Cài, cời cúc * 4,5 T ` Xâu, buộc dây	Xếp chồng các hình khối khác nhau	* Hoạt động chơi: ` Chơi các nhóm chơi ngoài trời với đồ chơi phát triển kỹ năng. ` GNT: Vẽ con vật đơn giản	

		` TỰ cài, cời cúc.			` GXD: Xây trang trại, xây vườn bách thú, xây ao cá, xây tổ ong....	
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối. ` Biết tết sợi đôi. ` TỰ cài, cời cúc, buộc dây giày.		` Lắp ghép hình	* Hoạt động lao động: ` Hướng dẫn trẻ, cài cúc áo, cài quai dép, ba lô. ` Thực hành: Cài cúc áo, quai dép, ba lô, buộc dây giày, kéo khóa...	
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. ` TỰ cài, cời cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa		` Lắp ráp. ` Tô, đồ theo nét ` Kéo khóa (Phéc mơ tuya), luồn		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
22	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc từ động vật khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	` Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) ( <i>một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng....</i> ). ` Lồng ghép dinh dưỡng, trải nghiệm làm 1 số món ăn dinh dưỡng, pha nước hoa quả, nặn bánh, bóc trứng, nhặt rau.....phù hợp với trẻ.		* Hoạt động chơi ` Trò chuyện trong giờ đón trả trẻ về bốn nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm đối với cơ thể. Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Mông. ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn, bác sĩ	

23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. Rau, quả chín có nhiều vitamin.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Trong giờ ăn giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn. ` Trong giờ đón trả trẻ cô cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì	
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: ` Thực phẩm giàu chất đạm từ động vật: Thịt, cá, trứng... Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả	` Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. (một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, rau dớn, măng...). ` Lồng ghép dinh dưỡng trải nghiệm làm 1 số món ăn dinh dưỡng, pha nước hoa quả, nặn bánh, bóc trứng, nhặt rau.....phù hợp với trẻ.)		
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: ` Cho trẻ xem video tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, cách chế biến	
26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho;	Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. Luộc, xào, dán,...	món ăn hàng ngày và lợi ích của chúng đối với cơ thể giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh. ` Trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì	
27	5	gạo nấu cơm, nấu cháo...		` Trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn, bác sĩ	

					* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đã đun sôi cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
a) Khám phá khoa học						
55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng	` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, (gắn gũi 3T)</p> <p>`	` Tên đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, quen thuộc	KPKH: Khám phá quả trứng (5E) ` Trò chuyện một số con vật sống trong rừng</p> <p>` Trò chuyện một số con vật sống dưới nước Trò chuyện về 1 số con côn trùng * Hoạt động chơi: ` Đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh về các loại con vật và trò chuyện với trẻ. DTV: con thỏ,	
56		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.				

60	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng:	và bảo vệ con vật gần gũi (3T) * 4,5T: ` So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) con vật.	bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	` Góc HT: Cho trẻ xem sách, lô tô về các con vật, làm album về các con vật. ` Góc phân vai: Bán hàng, nấu ăn , bác sĩ thu y Góc thư viện: Cho trẻ xem sách, lô tô về các con vật , làm album về các con vật ` Thực hành trò chơi: Con này ăn gì?, TCM: Cáo ơi ngủ à, Bắt bướm	
61		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		` Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.		
65		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao cá biết bơi ?...		` Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. ` Quá trình và điều kiện sống của một số con vật.		
66		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác				

		nhau để xem xét về con vật... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng khám phá sự vật hiện tượng xung quanh				
70	3	Trẻ có thể phân loại con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại con vật theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		* Hoạt động học KPKH Khám phá quả trứng (5E) ` Trò chuyện một số con vật sống dưới nước ` Trò chuyện một số con vật sống trong rừng Trò chuyện về 1 số con côn trùng ` Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô như: Con gì? Sống ở đâu? Có đặc điểm gì, lợi ích, dấu hiệu nổi bật của 1 số con vật. <b>* Hoạt động chơi</b> ` GPV: Nấu ăn, bán hàng, bác sĩ thú y ` Trò chơi: Con này ăn gì?	
71	4	Trẻ biết phân loại con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.				
72		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.				
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.						
81	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay	` * 3, 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (5; 10) và đếm theo khả năng.	` 1 và nhiều.	* Hoạt động học: Toán ` Nhận biết nhóm có 5 đối tượng, đếm đến 5 (3t)	

		để biểu thị số lượng.	* 3,4 T: ` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi		` Đếm số lượng 5, nhận biết chữ số 5, (4t). ` củng cố số lượng trong phạm vi 9, nhận biết số 9 (5t). * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: "Tôi đúng thứ mấy", "Về đúng nhà". ` Chơi ngoài trời: + Thực hành: Đếm đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của 1 số nghề, Đếm các sản phẩm trong giờ chơi ngoài trời...	
82		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5				
83		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
84	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				
85		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5				
86		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn				
87	5	Trẻ biết quan tâm đến các con		Ghép thành cặp những		

		số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		đối tượng có mối liên quan		
88		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng				
89		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
90	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (5;9)			
91	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				
92	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		* Hoạt động học: Toán ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5. (3,4t) ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 9. (5t)	

93		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.		* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Kết bạn, tìm đúng nhà ` Góc phân vai: Chơi bán hàng ` Góc HT: Đếm, tách gộp các con vật sống trong nhà , dưới nước... ` Thực hành: Tách, gộp một số các con vật sống trong nhà , dưới nước... - TCM: Con này ăn gì?		
94	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả				
95		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
96	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.			` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	
97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a) Nghe hiểu lời nói

147	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Động vật, gia súc, gia cầm, con vật: Con gà, con chó, con vịt, con mèo. Con chó	` Hiểu các từ chỉ con vật, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động học: TCTV: ` Dạy trẻ từ tiếng việt: Con gà, con chó, con vịt, con mèo, Con chó, con hổ, con khi, con cá chép, con tôm, con ong, con bướm. ` Dạy trẻ câu tiếng việt: Con gà trống	
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát:	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.		

		Động vật, gia súc, gia cầm, con vật Con gà, con chó, con vịt, con mèo. Con chó		gáy ò ó o (3t) Con gà trống gáy ò, ó, o thích ăn thóc (4t) Con gà trống có mào màu đỏ và có hai chân (5t) Con mèo kêu meo meo (3t) Con mèo bắt chuột rất giỏi (4t) Con mèo có bốn chân và thích ăn cá(5t) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Con gì kêu. ` Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video về một số loài động vật ` Thực hành: Đặt câu hỏi: Đây là con gì? Sống ở đâu?... ` Khi thả con cá vào chậu nước con thấy con cá như thế nào? ` Tại sao con chim lại biết bay?... ` Câu đố về các con vật: Con mèo, con gà... ` Thực hành: Kể chuyện, đọc thơ trong chủ đề. ` Thực hành: Cô cho trẻ thực hiện theo yêu cầu “Con hãy cho gà ăn”	
149	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: động vật	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		

				“Con hãy bắt con cá trong chậu nước” ...	
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>	* Hoạt động học: ` Trẻ nghe, hiểu và nói được các từ: Con gà trống, con chó, con vịt, con mèo. Con chó, con hổ, con khỉ, con cá chép, con tôm, con ong, con bướm. ` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu: Con gà trống gáy ò ó o(3t) Con gà trống gáy ò, ó, o thích ăn thóc(4t) Con gà trống có mào màu đỏ và có hai chân(5t) Con mèo kêu meo meo (3t) Con mèo bắt chuột rất giỏi (4t) Con mèo có bốn chân và thích ăn cá(5t)....	
160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép			
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, ... - <i>Khởi sướng cuộc trò chuyện.</i>	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau. <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>		
165	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ( <i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i> ) ` Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư</i>	* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Rong và cá, ong và bướm. ` Truyện: Chú dê đen (Ứng dụng CNAI) * Hoạt động chơi:	
166	4				
167	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.			

168		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao..	viện.) <i>Bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i> ` Đọc thơ, đồng dao, câu đố <i>trong góc thư viện.</i> Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học sáng tạo	` Đồng dao: Con vỏi con voi, Con mèo mà trèo cây cau.... ` Câu đố về các con vật	
169	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe. <i>(trong góc thư viện)</i>	` Chơi góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện sáng tạo: Chú dê đen.	
170	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. <i>(trong góc thư viện)</i>		
171	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
192	3	Trẻ thích vẽ, nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV ` Làm quen chữ cái: b,d,đ ` Tập tô chữ cái: b,d,đ	
193	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số chữ cái.	* Hoạt động chơi: ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách dò sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề động vật. ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề động vật. ` Góc phân vai: viết tên bố mẹ, kê đơn thuốc,	
194	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.		
195		Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			

					` Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội						
235	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	` Chơi hòa thuận với bạn.		* Hoạt động lao động: ` Trẻ chăm sóc cây, tưới cây, không bẻ cành ngắt lá, chăm sóc các con vật nuôi ` Thực hành: Nhặt bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. ` KNS: Kỹ năng tự xử lý khi bị động vật trong nhà tấn công. GTN: Chăm sóc cây	
236	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)	` Quan tâm giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T) (chia sẻ với các bạn nghèo, cảm thông, chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh khó khăn)			
238	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.				
241	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc con vật	` Bảo vệ, chăm sóc con vật ` Kỹ năng tự xử lý khi bị động vật trong nhà tấn công			
242	4	Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc.				
243	5					
244	4	Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.	Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối, bảo vệ rừng.		* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cho trẻ xem video, tranh ảnh về các bạn nhỏ dọn vệ sinh, phân loại rác và trò chuyện giáo dục trẻ về chăm sóc con vật cây cối * Hoạt động lao động:	
245	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa..).	Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp.			

146	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định		` Dạy trẻ lao động vệ sinh dọn rác quanh sân trường, vệ sinh đồ dùng đồ chơi. ` Thực hành: Nhặt bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định.	
147	4				
148	5				
5. Lĩnh vực phát triển tình thẩm mỹ					
257	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.	` Nghe các bài hát, bản nhạc		* Hoạt động học: Âm nhạc ` Nghe hát: + Chú voi con ở bản đôn + Gà trống mèo con và cún con <b>* Hoạt động chơi</b> ` TCAN: + Hát theo hình vẽ + Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng ` Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề động vật. ` Hát dân ca: Cò lả TCM: Xìa các mè
258	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc	` Nghe và nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc dân ca)		
259	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc;	` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. ` <i>Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Bác bộ....)</i>		
260	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát “Thương con mèo” quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát “Thương con mèo” ( <i>Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ</i> ) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát “Thương con mèo”		* Hoạt động học: Âm nhạc ` Dạy hát: Thương con mèo ` DVD: Đồ bạn

261	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát “Thương con mèo” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...			* Hoạt động chơi: ` Trò chơi âm nhạc: + Hát theo hình vẽ + Thở nghe hát nhảy vào chuồng ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô...
262	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát “Thương con mèo” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
263	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát “Đố bạn”			
264	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát “Đố bạn”	` 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Đố bạn” ` 3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát “Đố bạn”	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát “Đố bạn”	
265	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Đố bạn”			
269	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.		* Hoạt động học: Tạo hình ` Vẽ đàn cá (ĐT) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc NT: vẽ đàn cá, rong rêu, sáng tạo đàn cá từ đá... ` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên:
270	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét		

271	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục	Rơm, lá cây, hạt, đá, sỏi...	
275	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: Tạo hình Nặn theo ý thích * Hoạt động chơi: ` Góc NT: Nặn quả trứng, con cá	
276	4	Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	Sử dụng các kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét		
277	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
278	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá... có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá... đơn giản.		
279	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá... có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	Sử dụng các kỹ năng xếp hình tạo ra trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá... có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét	* Hoạt động chơi: ` Góc xây dựng: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành các sản phẩm có nhiều kiểu dáng, màu sắc, bố cục cân đối như: Xây trang trại chăn nuôi, xây vườn bách thú, xây ao cá, xây tổ ong.	
280	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành trang trại	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá... có màu		

		chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
284	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động học: Âm nhạc ` DVD: Đố bạn ` GNT: Hát và vận động các bài hát về chủ đề động vật theo ý thích.	
285	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		
286		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.			
287		5			
288	Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.				

CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về (các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước, con côn trùng), tranh truyện " Chú dê đen " tranh thơ "Rong và cá, Ong và bướm"

- Bộ đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, sắc xô, phách tre, vòng, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu, tranh ảnh về các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước, con côn trùng...

MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ chuẩn bị 1->2 bức tranh có liên quan đến chủ đề động vật gắn lên lớp học. Cô gợi hỏi trẻ:

- Các con thấy hôm nay lớp mình có gì khác không? Bức tranh vẽ những gì?

- Đây là con gì? Con vật đó được nuôi ở đâu? Thuộc nhóm gì?
- Con được ăn món gì chế biến từ các con vật đó?
- Làm thế nào để các con vật lớn nhanh?
- Con kể tên con vật có lợi? Con vật có hại?
- Làm thế nào để phòng tránh các con vật có hại?
- Muốn hiểu rõ hơn về 1 số các con vật đó. Cô con mình cùng nhau tìm hiểu chủ đề: Thế giới động vật.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Đinh Thị Hồng

Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Hằng